

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **105/2017/HSST**

Ngày 14/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàn Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di, Giáo viên hưu trí
2. Bà Trần Thị Hà, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Tuy Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSST, ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1999 tại huyện T, tỉnh Bình Thuận; nhân khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; học vấn: 5/12; nghề nghiệp: thợ hồ; con ông Lê Văn H và bà Phạm Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 30 tháng 10 năm 2017; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: ông Lê Văn H, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1972 là cha mẹ của bị cáo; trú tại; khu phố S, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; đều có mặt.

Người bào chữa: ông Nguyễn Thanh Nhiên, luật sư Văn phòng luật sư số 4 thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Thuận, bào chữa cho bị cáo theo luật định; có mặt

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố về hành vi phạm tội như sau: khoảng 20 giờ ngày 29/10/2017, Nguyễn Văn P gọi điện thoại vào số thuê bao 01688859211 của Lê Văn H hỏi mua 01 tép heroin với giá 100.000 đồng, H đồng ý và hẹn P đi đến công viên thị trấn P để tiến hành mua bán. Sau đó, H đi đến khu vực Phòng khám đa khoa P mua của 01 người đàn ông tên Hào (không rõ lai lịch) mua 02 tép heroin với giá 200.000 đồng. H đem heroin mua được đem về nhà sử dụng hết 1,5 tép, còn 0,5 tép heroin H hàn kín lại thành 01 tép rồi đem đến công viên thị trấn P bán cho P với giá 100.000 đồng.

Đến khoảng 9 giờ ngày 30/10/2017, H đi đến khu vực Xóm Cốt – thị trấn P mua của 01 người đàn ông tên Chiêu (không rõ lai lịch) 04 tép heroin là 04 đoạn ống nhựa màu cam với giá 400.000 đồng. H đem heroin về nhà cắt 03 tép màu cam dồn heroin vào 01 tép màu vàng, còn 01 tép màu cam vẫn để nguyên rồi cất giấu trên người.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/10/2017, P gọi điện thoại vào số thuê bao 01688859211 của H hỏi mua 01 tép heroin với giá 100.000 đồng, H đồng ý và hẹn P đi đến công viên thị trấn P để tiến hành mua bán.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/10/2017, H điều khiển xe mô tô biển số 59R2-07316 đi đến công viên thị trấn P bán 01 tép heroin màu cam cho P thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người của P 01 đoạn ống nhựa màu cam, dài khoảng 1,5cm được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất màu trắng, P khai nhận là heroin vừa mua của Lê Văn H với giá 100.000 đồng. Thu giữ trên người của Lê Văn H số tiền 350.000 đồng, H khai nhận trong đó có 100.000 đồng là tiền bán ma túy cho P có được; 01 đoạn ống nhựa màu vàng dài khoảng 03cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng, H khai nhận là heroin; 01 điện thoại di động hiệu LV mobile màu trắng viền xanh, kèm theo sim số thuê bao 01688859211; 01 xe mô tô biển số 59R2-07316 kèm theo đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Minh K.

Tại bản Kết luận giám định số 705/KLGĐMT-PC54 ngày 02/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M₁ gửi đến giám định có khối lượng 0,0329 gam, là Heroin; Mẫu M₂ gửi đến giám định có khối lượng 0,0401 gam, là Heroin.

Tại bản cáo trạng số: 107/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 68; Điều 69; khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 5 năm đến 6 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Người bào chữa thống nhất với tội danh truy tố cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị cho bị cáo được hưởng của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác là nhân thân chưa có tiền án, tiền sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, để quyết định cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Lê Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Văn H là công dân nhận thức được hành vi của mình, biết hành vi mua bán các loại ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng với bản tính xem thường pháp luật nên bị cáo mua heroin bán lại cho những người nghiện kiếm lời.

Vào khoảng 20 giờ, ngày 29/10/2017, tại khu vực Công viên thị trấn P, bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn P 1 tép heroin với giá 100.000 đồng.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/10/2017 tại khu vực Công viên thị trấn P, bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn P 1 tép heroin với giá 100.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi bán 02 lần, bán 02 tép heroin thu 200.000 đồng cho Nguyễn Văn P của bị cáo Lê Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước ta, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời

sống xã hội nên phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; đối với tình tiết giảm nhẹ mà Người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo, thấy không có cơ sở áp dụng nhưng cũng xem xét khi lượng mức hình phạt, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước chúng ta

Khi phạm tội bị cáo 17 tuổi 10 tháng 9 ngày, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự để lượng mức hình phạt cho bị cáo.

Về phần tang vật của vụ án: toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định: 01 đoạn ống nhựa màu cam đã cắt lấy mẫu (mẫu vật đã dùng hết trong công tác giám định) được niêm phong trong phong bì số 705/1 và 01 đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu (mẫu vật đã dùng hết trong công tác giám định) được niêm phong trong phong bì số 705/2. Ống nhựa là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động hiệu LV mobile màu trắng viền xanh, số Imel 359454035701768, model LV129, kèm theo sim số thuê bao 01688859211 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Số tiền bị cáo H bán heroin thu được 200.000 đồng, đây là tiền phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, hiện đang tạm giữ của bị cáo 350.000 đồng nên tịch thu 200.000 đồng và trả cho bị cáo 150.000 đồng;

01 xe mô tô biển số 59R2-07316 kèm theo đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Minh K là tài sản của bà Phạm Thị C, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả cho bà C nên không xem xét gì thêm.

Về án phí: Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 74; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 05 (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 10 năm 2017.

Áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định: 01 đoạn ống nhựa màu cam đã cắt lấy mẫu (mẫu vật đã dùng hết trong công tác giám định) được niêm phong trong phong bì số 705/1 và 01 đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu (mẫu vật đã dùng hết trong công tác giám định) được niêm phong trong phong bì số 705/2

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu LV mobile màu trắng viền xanh, số Imel 359454035701768, model LV129, kèm theo sim số thuê bao 01688859211

(tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2017 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện T với Công an huyện T)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000 đồng và trả cho bị cáo H 150.000 đồng trong số tiền 350.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002072 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- THA huyện;
- Lưu HS.

Hồ Hoàn Kiếm